

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thành Chuyên

2. Ngày tháng năm sinh: 11/06/1983; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hùng Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 1012, chung cư CT6-ĐN2, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Điện tử - Viễn thông, C9-405, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983695300;

E-mail: chuyen.nguyenthanh@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2013 đến năm 2020: Giảng viên tại Viện Điện tử-Viễn thông, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc Trung tâm nghiên cứu Viện Điện tử-Viễn thông, Đại học Bách Khoa Hà Nội;

Chức vụ cao nhất đã qua: Không có

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Điện tử-Viễn thông, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: C9-405, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 8692242

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Viện

Điện tử-Viễn thông, Đại học Bách Khoa Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 2006, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 10 năm 2008, ngành: Viễn thông, chuyên ngành: Viễn thông

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Thanh Hoa, Đài Loan

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 03 năm 2013, ngành: Thông tin, chuyên ngành: Thông tin

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kyoto, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng I: Điện, Điện tử)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân tích, thiết kế các giao thức điều khiển đa truy nhập hỗ trợ truyền tải dữ liệu cực lớn trong hệ thống IoT.
- Phân tích, thiết kế cơ chế/giao thức hỗ trợ truyền tin tin cậy trong các hệ thống thông tin vô tuyến.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo KH, trong đó 16 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Danh hiệu chiến sỹ thi đua	Cấp cơ sở	2019
2	Bài báo xuất sắc nhất hội nghị quốc tế IEEE về truyền thông – International Conference on Communications (IEEE-ICC)	Hội nghị quốc tế	2019

3	Bài báo xuất sắc nhất hội nghị quốc tế về viễn thông – International Conference on Telecommunications (ICT)	Hội nghị quốc tế	2019
4	Bài báo xuất sắc nhất hội nghị quốc tế về hội tụ kỹ thuật thông tin, truyền thông - International Conference on Information and Communication Technology Convergence (ICTC)	Hội nghị quốc tế	2018
5	Giải thưởng tài trợ nghiên cứu Hitachi	Tập đoàn Hitachi, Nhật Bản	2016
6	Giải thưởng tài trợ nghiên cứu tại Đại học Aizu, Nhật Bản	Đại học Aizu, Nhật Bản	2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi tự nhận thấy bản thân có đầy đủ các tiêu chuẩn của một giảng viên Đại học như sau:

- Về phẩm chất, tư tưởng: Tôi luôn trung thành với Tổ Quốc, lý tưởng của Đảng, được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam ngày 24 tháng 3 năm 2013. Trong cuộc sống, tôi luôn chấp hành, nghiêm túc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, cũng như các quy định quy chế tại nơi cư trú, nơi làm việc.
- Về đạo đức, lối sống: Tôi luôn sống và làm việc nghiêm túc, gương mẫu, có trách nhiệm, hòa đồng cùng đồng nghiệp, thân thiện, nhiệt huyết với sinh viên. Tôi luôn tâm niệm giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, đồng thời tôn trọng, đối xử công bằng, lắng nghe, và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học.
- Về giảng dạy: Tôi luôn ý thức tự cập nhật bài giảng, trau dồi kiến thức chuyên môn và khả năng sư phạm. Trong giảng dạy, tôi cùng tham gia xây dựng và thực hiện đúng nội dung đề cương, truyền đạt dễ hiểu lượng kiến thức chuyên môn cũng như động lực làm việc nghiêm túc, chăm chỉ. Tôi được nhiều

sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh quý mến, kính trọng, và đánh giá cao.

- Về nghiên cứu khoa học: Cùng với giảng dạy, tôi luôn tâm niệm nghiên cứu khoa học là những nhiệm vụ quan trọng nhất của một giảng viên Đại học. Chính vì vậy, sau khi tốt nghiệp tiến sỹ và công tác tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, tôi đã bắt đầu xây dựng nhóm nghiên cứu truyền thông và ứng dụng tại C9-416 Viện Điện tử-Viễn thông, cùng cộng tác tham gia nghiên cứu với các đồng nghiệp trong, ngoài nước. Những nỗ lực liên tục trong hơn 6 năm qua đã giúp tôi xây dựng nền tảng chuyên môn vững vàng, cùng nhiều công trình nghiên cứu có uy tín, được các đồng nghiệp tin tưởng, đánh giá cao. Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu của tôi cũng góp phần đào tạo được rất nhiều sinh viên giỏi có nền tảng kiến thức vững chắc, có công trình nghiên cứu tốt. Trong suốt thời gian công tác tại ĐHBK Hà Nội, tôi cũng nhiệt tình tham gia cùng xây dựng cộng đồng nghiên cứu khoa học tại Việt Nam cũng như trên thế giới qua các hình thức phản biện, nộp bài báo khoa học (Tập chí các trường đại học kỹ thuật JST, tạp chí điện tử và truyền thông REV, các tạp chí của IEEE), hay tham gia tổ chức và phản biện các chương trình hội thảo chuyên ngành (Hội nghị Quốc tế về các Công nghệ tiên tiến trong truyền thông ATC, hội nghị quốc tế về điện tử viễn thông ICCE, hội nghị chuyên ngành IEEE). Hiện nay, tôi đang giữ vị trí nghiên cứu viên (research associate) tại Lab. về truyền thông máy tính (computer communications) thuộc trường Đại học Aizu, Nhật Bản.
- Tôi cũng tự nhận thấy, bản thân có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, cũng như công tác quản lý do Nhà trường phân công.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 6 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				9	156		156/375/280
2	2015-2016				8	322	30	352/628/270
3	2016-2017	2		2	8	409	30	439/872/229.5
3 năm học cuối								

4	2017-2018	2		1	6	321	30	351/705/229.5
5	2018-2019	2		2	8	278	30	308/528/229.5
6	2019-2020	1			9	361		361/554/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL paper-based: 507 (2006)

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

Không có

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu xây dựng giao thức, thuật toán nhận dạng Tag sử dụng kỹ thuật compressed sensing cho hệ thống RFID	CN	T2014-85, cấp Cơ sở	03/06/2014 đến 15/12/2014	29/9/2014/ Kết quả tốt
2	Nghiên cứu, đánh giá hoạt động của giao thức điều khiển truyền vận (TCP) trong hệ thống FSO với mô hình kết hợp yêu cầu lặp lại tự động (ARQ) và tốc độ đáp ứng (AR)	CN	T2016-PC-109, cấp Cơ sở	01/08/2016 đến 31/07/2017	27/7/2017/ Kết quả tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Maximum Likelihood Approach for RFID Tag Set Cardinality Estimation with Detection Errors	5	Có	Journal of Springer Wireless Personal Communications/ ISSN: 0929-6212	Q3 - ISI IF: 0.929	1	71 , 4, 2587-2603	2012
2	Probabilistic Dynamic Framed Slotted ALOHA for RFID Tag Identification	5	Có	Journal of Springer Wireless Personal Communications/ ISSN: 0929-6212	Q3 - ISI IF: 0.929	8	71 , 4, 2947-2963	2013
3	Maximum Likelihood Approach for RFID Tag Set Cardinality Estimation under Capture Effect and Detection Errors	4	Có	IEICE Transactions on Communications/ISSN: 0916-8516	Q3 - ISI IF: 0.58	1	E96-B , 5, 1122-1129	2013

4	RFID Tag Identification with Probabilistic Dynamic Framed Slotted ALOHA	5	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 8-th IEEE Asia Pacific Wireless Communication Symposium (APWCS-2011)			, 1-5	2011
5	Maximum Likelihood Method for RFID Tag Set Cardinality Estimation using Multiple Independent Reader Sessions	5	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The IEEE Asia-Pacific Signal and Information Processing Association (APSIPA-2011)			, 1-4	2011
6	Maximum a Posteriori Approach for Anonymous RFID Tag Cardinality Estimation	4	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2012 IEEE International Conference on Acoustics, Speech, and Signal Processing (ICASSP-2012), ISBN: 978-1-4673-0045-2		2	, 1669-1672	2012
7	RFID Tag Cardinality Estimation under Capture Effect and Detection Errors	4	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 9-th IEEE Asia Pacific Wireless Communication Symposium (APWCS-2012)		1	, 1-5	2012

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

8	Energy Harvesting for Throughput Enhancement of Cooperative Wireless Sensor Networks	3	Không	International Journal of Distributed Sensor Networks/ ISSN: 1550-1477	Q2 - ISI IF: 1.614	5	12 , 7, 1-8	2016
9	Modified Tree-based Identification Protocols for Solving Hidden-Tag Problem in RFID Systems over Fading Channels	4	Có	IET Communications/ ISSN: 1751-8628	Q2 - ISI IF: 1.779	7	11 , 7, 1132-1142	2017
10	Spectral Efficiency of Full-Duplex Multiuser System: Beamforming Design, User Grouping and Time Allocation	4	Không	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	Q1 - ISI IF: 4.098	21	5 , 1, 5785-5797	2017
11	Joint Beamforming and Antenna Selection for Sum Rate Maximization in Cognitive Radio Networks	4	Không	IEEE IEEE Communications Letters/ ISSN: 1089-7798 / 1558-2558	Q1 - ISI IF: 3.457	5	21 , 6, 1369-1372	2017

12	Design and Performance Analysis of A Novel Distributed Queue Access Protocol for Cellular-Based Massive M2M Communications	4	Không	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	Q1 - ISI IF: 4.098	6	6 , 1, 3008-3019	2018
13	A Cross-Layer Analysis of TCP/Link Adaptation Technologies over Free-Space Optical Links with Markov Error Model	3	Có	Photonic Network Communications/ ISSN: 1387-974X / 1572-8188	Q3 - ISI IF: 1.328	1	36 , 3, 279-288	2018
14	Design and Analysis of a Novel Time- and Energy-Efficient M-ary Tree Protocol with Collision Window for Dense RFID Systems	3	Có	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	Q1 - ISI IF: 4.098		6 , 1, 58549-58563	2018

15	Efficient Missing-Tag Event Detection Protocols to Cope with Unexpected Tags and Detection Error in RFID Systems	4	Có	Wireless Communications and Mobile Computing/ ISSN: 1530-8669 / 1530-8677	Q3 - ISI IF: 1.396		2019 , 1-12	2019
16	Tag Cardinality Estimation using Expectation-Maximization in ALOHA-based RFID Systems with Capture Effect and Detection Error	3	Có	IEEE Wireless Communications Letters/ ISSN: 2162-2337 / 2162-2345	Q1 - ISI IF: 3.546		8 , 2, 636-639	2019
17	Design and Analysis of Sliding Window ARQ Protocols with Rate Adaptation for Burst Transmission over FSO Turbulence Channels	4	Không	IEEE/OSA Journal of Optical Communications and Networking/ ISSN: 1943-0620 / 1943-0639	Q1 - ISI IF: 3.093	1	11 , 5, 151-163	2019

18	A Comprehensive Distributed Queue-based Random Access Framework for mMTC Communications in 5G Networks with Mixed-Type Traffic	4	Không	IEEE Transactions on Vehicular Technology/ ISSN: 0018-9545 / 1939-9359	Q1 - ISI IF: 5.339		68 , 12, 12107- 12120	2019
19	On the Throughput Performance of TCP Cubic in Millimeter-Wave Cellular Networks	4	Không	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	Q1 - ISI IF: 4.098	1	7 , 1, 178618- 178630	2019
20	Underwater Optical Wireless Communication-based IoUT Networks: MAC Performance Analysis and Improvement	3	Có	Optical Switching and Networking/ ISSN: 1573-4277	Q3 - ISI IF: 1.353		37 , 1- 9	2020
21	Low Profile Frequency Reconfigurable PIFA Antenna using Defected Ground Structure	5	Không	Tạp chí khoa học quốc gia uy tín: REV Journal on Electronics and Communications/ ISSN: 1859-378X		2	7 , 1- 2, 9- 17	2017

22	Performance Analysis of Hybrid ALOHA/CDMA RFID Systems with Quasi-decorrelating Detector in Noisy Channels	4	Có	Tạp chí khoa học quốc gia uy tín: REV Journal on Electronics and Communications/ ISSN: 1859-378X			9 , 1-2, 1-9	2019
23	DOA Estimation Method for CHAOS Radar System	3	Không	Tạp chí khoa học quốc gia uy tín: UDN Journal of Science and Technology/ ISSN: 1859-1531			17 , 12.2, 35-41	2019
24	A Simple Method for Localization in Wireless Sensor Networks	4	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 5-th IEEE International Conference on Communications and Electronics (ICCE)/ ISBN: 978-1-7281-2393-6			, 226-231	2014
25	A Simple Method for Localization in Cognitive Radio Networks	3	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2014 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)/ ISBN: 978-1-4799-6957-9		3	, 647-651	2014

26	Performance Analysis of Hybrid ALOHA/CDMA Anti-collision Scheme for RFID Systems over Fading Channels	3	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 7-th IEEE International Conference on Ubiquitous and Future Network (ICUFN)/ ISBN: 978-1-4799-8994-2		1	, 657-661	2015
27	Tweaked Binary Tree Algorithm to Cope with Capture Effect and Detection Error in RFID Systems	4	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 21-th IEEE Asia-Pacific Conference on Communications (APCC)/ ISBN: 978-1-4673-6653-3		2	, 674-679	2015
28	Tweaked Query Tree Algorithm to Cope with Capture Effect and Detection Error in RFID Systems	4	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 3-rd IEEE International Conference on Computing, Management and Telecommunication (Commantel)/ ISBN: 978-1-4673-6548-2		2	, 46-51	2015
29	Performance Evaluation of Missing-tag Algorithms in CDMA-based RFID Systems	5	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2016 IEEE Sixth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)/ ISBN: 978-1-5090-1802-4			, 131-135	2016

30	A Novel Approach to Security Enhancement of Chaotic DSSS Systems	4	Không	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2016 IEEE Sixth International Conference on Communications and Electronics (ICCE)/ ISBN: 978-1-5090-1802-4		3	, 471-476	2016
31	TCP over Free-space Optical Links with ARQ and AMC: A Cross-layer Performance Analysis	3	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2016 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)/ ISBN: 978-1-5090-3760-5		4	, 80-84	2016
32	An Improved DQ Access Protocol for Cellular-based Massive M2M Communications	4	Không	Hội nghị quốc tế IEEE: The IEEE/CIC International Conference on Communications in China (ICCC)/ ISBN: 978-1-5386-4503-1			, 1-6	2017
33	On the Performance of TCP Cubic over Fading Channels with AMC Schemes	5	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)/ ISBN: 978-1-5386-2899-7		1	, 1-5	2017

34	A Novel Effective DQ-Based Access Protocol with Load Estimation for Massive M2M Communications	4	Không	Hội nghị quốc tế IEEE: IEEE Globecom Workshops/ ISBN: 978-1-5386-3921-4		1	, 1-7	2017
35	A Simple Method for Anonymous Tag Cardinality Estimation in RFID Systems with False Detection	3	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)/ ISBN: 978-1-5386-3211-6		2	, 101-104	2017
36	Modeling and Throughput Analysis of FSO Systems using GBN-ARQ and AR Transmission over Atmospheric Turbulence Channels	5	Không	Hội nghị quốc tế IEEE: The 11th IEEE International Symposium on Communication Systems, Networks, and Digital Signal Processing (CSNDSP)/ ISBN: 978-1-5386-1336-8			, 1-6	2018
37	A Novel Time- and Energy-Efficient Tag Identification Protocol in Dense RFID Systems	3	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 7-th IEEE International Conference on Communications and Electronics (ICCE) / ISBN: 978-1-5386-3680-0			, 69-74	2018

38	Free Access Distributed Queue Protocol for Massive Cellular-based M2M Communications with Bursty Traffic	4	Không	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2018 IEEE 88th Vehicular Technology Conference (VTC2018- Fall)/ ISBN: 978-1- 5386-6359-2		1	, 1-5	2018
39	Sliding Window Protocols with Rate Adaptation for FSO Burst Transmission over Turbulence Channels	4	Không	Hội nghị quốc tế IEEE: The IEEE International Conference on Information and Communication Technology Convergence (ICTC)/ ISBN: 978-1-5386- 5042-4			, 821- 826	2018
40	SINR Performance Analysis of 3-D Underwater Optical Wireless Communication Networks	3	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 26-th IEEE International Conference on Telecommunications (ICT)/ ISBN: 978-1- 7281-0274-0			, 41- 45	2019
41	Secure Downlink Massive MIMO NOMA Network in the Presence of a Multiple- Antenna Eavesdropper	5	Không	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2019 IEEE International Conference on Communications (ICC)/ ISBN: 978-1- 5386-8089-6		3	, 1-6	2019

42	Throughput Analysis of Incremental Redundancy Hybrid ARQ for FSO-based Satellite Systems	4	Không	Hội nghị quốc tế IEEE: IEEE Vehicular Technology Conference (VTC2019-Fall)/ ISBN: 978-1-7281-1221-3		1	, 1-5	2019
43	Performance Analysis of Ergodic Secrecy Rates in Massive MIMO-NOMA Networks with Zero-Forcing Precoding	4	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2019 IEEE International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)/ ISBN: 978-1-7281-2393-6			, 204-209	2019
44	Reliable Transmission for Underwater Optical Wireless Communication Networks with Energy Harvesting	4	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2020 IEEE International Conference on Communications and Electronics (ICCE)/ ISBN: 978-1-7281-5469-5			, 1-6	2020
45	A Novel User Pairing Scheme for Non-orthogonal Multiple Access Backscatter Communication	4	Có	Hội nghị quốc tế IEEE: The 2020 IEEE International Conference on Communications and Electronics (ICCE)/ ISBN: 978-1-7281-5469-5			, 1-6	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ỦV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải

pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc U'V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc U'V không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)